

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Tuấn và bà Ngô Thị Thanh Tân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Văn Mạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử trực tiếp, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với:

1. **Bị cáo: Nguyễn Văn T**, sinh ngày 08/6/1987; tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: thôn Đ, xã V, huyện N, tỉnh N; Chỗ ở hiện nay: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/4/2019, bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong bản án ngày 17/02/2020); Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Bị hại: Công ty TNHH thép cán nguội HP**; địa chỉ: khu D, Khu công nghiệp P, xã G, huyện Y, tỉnh H. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thái S1 - Giám đốc. Vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Minh T1 - Tổ trưởng Tổ bảo vệ. Có mặt

3. **Người làm chứng:**

3.1. Ông Lê Hồng Q, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện VG, tỉnh H. (vắng mặt)

3.2. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh H. (Vắng mặt)

3.3. Ông Lại Thế D, sinh năm 1977; (vắng mặt)

3.4. Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: 15/4 phố Ô, phường Đ, quận L, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là công nhân thời vụ của Công ty TNHH xây dựng và thương mại PT được phân công đến Công ty TNHH thép cán nguội HP để thi công mái tôn nhà xưởng của công ty HP. Trong quá trình làm việc tại đây, T phát hiện thấy công ty HP đang thay thế đường dây cáp điện có lõi bằng đồng đã cũ để ở khu vực gần nơi T đang thi công nên nảy sinh ý định trộm cắp các đoạn dây cáp điện này để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Từ ngày 09/11/2023 đến ngày 12/11/2023, T đã trộm cắp của công ty HP những lần như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 09/11/2023, lợi dụng thời gian đi ăn cơm buổi trưa không có người, T đã lấy một đoạn dây cáp điện có lõi bằng đồng, vỏ nhựa màu đen, dài khoảng 01m, đường kính khoảng 3cm để trong nhà xưởng số 4 quấn tròn cho vào trong áo phao đang mặc rồi đi ra lán đê xe, điều khiển xe mô tô biển số 30L1-5381 đi ra ngoài công ty qua cổng số 3, đi ra đường khu công nghiệp P rồi đến khu vực gần cầu vượt chợ Đi, huyện V, tỉnh H bán đoạn dây cáp này cho một người phụ nữ khoảng 40 tuổi thu mua phế liệu (T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này), khi bán cân được 3,2 kg thì người phụ nữ này đưa cho Nguyễn Văn T số tiền 560.000đồng. Số tiền này T đã sử dụng tiêu sài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 10/11/2023, sau khi hết ca làm buổi sáng lợi dụng lúc không có người, T lấy một đoạn dây cáp điện có lõi bằng đồng, vỏ nhựa màu đen, dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 3cm trong nhà xưởng số 4, quấn cho vào trong áo phao đang mặc rồi đi ra lán xe, điều khiển xe mô tô biển số 30L1-5381, đi ra ngoài qua cổng số 3, ra đường khu công nghiệp P bán cho một người phụ nữ khoảng 40 tuổi thu mua phế liệu qua đường (T không biết tên tuổi địa chỉ của người này), khi bán cân lên được 02kg thì người phụ nữ này trả cho T số tiền 350.000đồng. Số tiền này T đã ăn tiêu hết.

Lần thứ ba: Khoảng 17h10' ngày 11/11/2023, Nguyễn Văn T ra khu vực bãi phế liệu của công ty HP, quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, T dùng hai tay kéo một đoạn dây cáp điện có lõi bằng đồng, vỏ nhựa màu đen, dài khoảng 3,5m, đường kính khoảng 3cm ra khu vực góc tường rào cách bãi phế liệu khoảng 10m, giáp đường D1 và đường D2 của khu công nghiệp rồi để một đầu dây cáp thò ra phía ngoài đường. Sau đó, T đi ra lán xe điều khiển xe mô tô biển số 30L1-5381 đi ra khỏi công ty qua cổng số 1, rồi ra phía ngoài khu vực góc tường rào giáp đường D1 và đường D2 nơi T để thò đầu đoạn dây cáp điện thì dừng xe lại. T dùng hai tay rút đoạn dây cáp điện ra phía ngoài đường rồi đặt lên xe mô tô chờ đến cửa hàng mua bán phế liệu của chị Vũ Thị L, sinh năm 1985, ở thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh H bán đoạn dây cáp này cho chị Lê với giá 175.000đồng/kg, khi bán cân được 13kg, chị Lê trả cho T số tiền 2.275.000đồng. Số tiền này T đã ăn tiêu hết. Chị Lê không biết đoạn dây cáp điện này là do T trộm cắp mà có. Sau đó, chị Lê đã bán đoạn dây cáp điện này cho người không rõ tên tuổi địa chỉ.

Lần thứ tư: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/11/2023, sau khi hết giờ làm việc, T đi đến khu vực bãi phế liệu của công ty HP, quan sát thấy không có người, T dùng hai tay kéo 02 đoạn dây cáp có lõi bằng đồng, vỏ nhựa màu

trắng, trong đó có 01 đoạn dài 3,3m và 01 đoạn dài 3,2m, đều có đường kính 3cm, phần lõi có nhiều sợi đồng có đường kính 2,5cm ra khu vực góc tường giáp đường D1 và D2, rồi quay lại tiếp tục lấy 01 đoạn dây cáp có vỏ nhựa màu đen dài 2,2m, đường kính 3cm, phần lõi có nhiều sợi đồng có đường kính 2,2cm ra khu vực góc tường giáp đường D1 và D2. Sau đó, T đi ra lán để xe, điều khiển xe mô tô biển số 30L1-5381 đi ra ngoài công ty đến vị trí để 03 đoạn dây cáp điện, T dừng xe lại, đi đến rút 03 đoạn dây cáp điện trên thì bị ông Lê Hồng Q là bảo vệ của công ty HP đang đi tuần tra phát hiện, T sợ bảo vệ nhận ra nên đã bỏ lại 03 đoạn dây cáp lại rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Đến ngày 17/11/2023, khi T đến công ty HP để tiếp tục làm việc thì bị bảo vệ của Công ty HP giữ lại và trình báo Đồn Công an khu công nghiệp P. Đồn Công an khu công nghiệp P tiến hành lập biên bản vụ việc, quản lý tài sản T trộm cắp ngày 12/11/2023 gồm: 03 đoạn dây cáp điện lõi đồng, trong đó gồm 01 đoạn vỏ nhựa màu đen dài 2,2m, đường kính 3cm, phần lõi có nhiều sợi đồng tạo thành, có đường kính lõi 2,2cm và 02 đoạn cáp có vỏ nhựa màu trắng, đều có đường kính 3cm, phần lõi đều có nhiều sợi đồng tạo thành đường kính lõi 2,5cm, một đoạn dài 3,2m và một đoạn dài 3,3m, tổng khối lượng 03 đoạn dây cáp này là 38kg.

Ngày 17/11/2023, Đồn Công an khu công nghiệp P chuyển hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh H, kết quả: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận định giá tài sản số 48/KL-ĐG ngày 12/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận giá trị của:

- 03 đoạn cáp điện phế liệu trong đó 01 đoạn vỏ nhựa màu đen dài 2,2m, đường kính 3cm, phần lõi có nhiều sợi đồng tạo thành có đường kính lõi 2,2cm có khối lượng 7kg và 02 đoạn vỏ nhựa màu trắng, một đoạn dài 3,2m, một đoạn dài 3,3m mỗi đoạn đều có đường kính 3cm, phần lõi đều có nhiều sợi đồng tạo thành đường kính lõi 2,5cm có tổng khối lượng 31kg, có tổng trị giá 7.030.000đồng.

- 3,2kg cáp điện phế liệu vỏ nhựa màu đen dài 2,2m, đường kính 3cm, phần lõi có nhiều sợi đồng tạo thành có đường kính lõi 2,2cm có trị giá 592.000đồng.

- 02kg cáp điện phế liệu vỏ nhựa màu đen dài 2,2m, đường kính 3cm, phần lõi có nhiều sợi đồng tạo thành có đường kính lõi 2,2cm có trị giá 370.000đồng.

- 13kg cáp điện phế liệu vỏ nhựa màu đen, đường kính 3cm, phần lõi có nhiều sợi đồng tạo thành có đường kính lõi 2,2cm có trị giá 2.405.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 03 đoạn cáp điện phế liệu trong đó 01 đoạn có vỏ nhựa màu đen dài 2,2m, đường kính 3cm, phần lõi có nhiều sợi đồng tạo thành có đường kính lõi 2,2cm có khối lượng 7kg và 02 đoạn cáp có vỏ nhựa màu trắng một đoạn dài 3,2m, một đoạn dài 3,3m mỗi đoạn đều có đường kính 3cm, phần lõi đều có nhiều sợi đồng tạo

thành đường kính lõi 2,5cm là tài sản của Công ty TNHH thép cán nguội HP. Ngày 14/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y trả lại cho đại diện theo ủy quyền của công ty là ông Hồ Minh T1 toàn bộ tài sản nêu trên, ông Tâm đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 22/11/2023, Nguyễn Văn T đã bồi thường cho công ty TNHH thép cán nguội HP số tiền 3.185.000đồng. Ông Hồ Minh T1 đại diện theo ủy quyền của công ty HP đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Văn T vào ngày 09/11/2023 và 10/11/2023, giá trị tài sản chiếm đoạt đều dưới 2.000.000đồng. Ngày 31/01/2024, Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi trộm cắp tài sản, quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Hình thức phạt: phạt tiền với số tiền 2.500.000đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chị Vũ Thị L khi mua đoạn dây cáp của Nguyễn Văn T không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Y không xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 30L1-5381, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn T đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ tên tuổi địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-YM ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Đại diện bị hại ông Hồ Minh T1 trình bày: Công ty đã nhận lại các tài sản trộm cắp và tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo, Công ty không yêu cầu đề nghị gì thêm về bồi thường, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, đại diện bị hại tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. HĐXX thấy, quá trình điều tra những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng cùng kết luận định giá và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ căn cứ kết luận: Vào các ngày 11, 12 tháng 11 năm 2023, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp 04 đoạn dây cáp điện có lõi bằng đồng tại khu vực kho phế liệu của công ty TNHH thép cán nguội HP. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 9.435.000đồng. Trong đó, ngày 11/11/2023 T trộm cắp tài sản trị giá 2.405.000 đồng và ngày 12/11/2023 T trộm cắp tài sản trị giá 7.030.000đồng chưa đưa được ra khỏi công ty thì bị bảo vệ phát hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo lợi dụng sơ hở trong trông giữ, bảo quản tài sản của công ty TNHH thép cán nguội HP để trộm cắp tài sản, mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo như nêu trên đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn huyện Y.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho bị hại, đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt*: bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội phạm hình sự, nay bị cáo tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm phục vụ nhu cầu của bản thân. Điều này thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, chưa thực sự tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

[7]. *Về án phí*: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA huyện Y;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên